

Số: /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội năm 2020,
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Năm 2020, tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, dịch tả lợn Châu Phi tái phát, thời tiết diễn biến bất thường... tác động không nhỏ đến đời sống nhân dân, hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ trên địa bàn. Trong bối cảnh đó, các cấp, các ngành trong huyện đã tập trung thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp đề ra từ đầu năm, cùng với sự đồng thuận, nỗ lực phấn đấu của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục ổn định và có bước phát triển, quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

1. Về kinh tế

Tốc độ tăng giá trị sản xuất ước đạt 15,3%, (mục tiêu: 15,3%); trong đó nông lâm thủy sản tăng 4,1%; công nghiệp - xây dựng tăng 18,4%, dịch vụ tăng 14,8%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng nông lâm thủy sản chiếm 14,2%, giảm 0,9%; công nghiệp - xây dựng chiếm 50,5%, tăng 1,0%; dịch vụ chiếm 35,3%, giảm 0,1% so với cùng kỳ.

Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 42,6 triệu đồng/năm, vượt mục tiêu đề ra (mục tiêu: 42,0 triệu đồng).

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tiếp tục phát triển; giá trị sản xuất ước đạt 1.972,0 tỷ đồng, bằng 99,95% kế hoạch, tăng 4,1% so với cùng kỳ.

Tổng diện tích gieo trồng cả năm đạt 25.130,4 ha, tăng 0,5% so kế hoạch, bằng 97,6% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng lương thực cả năm đạt 117,1 nghìn tấn, giảm 2,4% so với kế hoạch, bằng 94,7% so với cùng kỳ; giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 124,3 triệu đồng, bằng 100,2% kế hoạch, tăng 13% so với cùng kỳ. Cơ giới hóa tiếp tục phát triển, có thêm 5 cơ sở sản xuất mạ khay và 20 máy cấy, đến nay toàn huyện có 35 cơ sở sản xuất mạ khay và 89 máy cấy. Liên kết với doanh nghiệp để sản xuất lúa gạo chất lượng cao với diện tích 325,8 ha (vụ chiêm 175,8 ha, vụ mùa 150 ha); một số mô hình mới về tích tụ, tập trung đất đai gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng

để sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao được thực hiện, như: Trồng rau an toàn trong nhà lưới tại xã: Tiến Nông (0,7 ha), Dân Lý (0,5 ha); trồng dưa trong nhà màng tại xã: Vân Sơn (0,5 ha), Minh Sơn (0,6 ha); trồng mít Thái Lan trên đất đồi có sử dụng hệ thống tưới nhỏ giọt tại xã Hợp Lý (5 ha); có 2 sản phẩm OCOP cấp tỉnh¹. Đã chuyển đổi 405,2 ha đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây khác, nuôi trồng thủy sản, bằng 56,7% kế hoạch; tích tụ, tập trung 370 ha đất để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, bằng 100% kế hoạch.

Triển khai quyết liệt, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, khống chế được bệnh dịch tả lợn Châu Phi; hoàn thành công tác tiêm phòng cho gia súc, gia cầm năm 2020, kết quả đạt khá; chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân thực hiện công tác tái đàn, tăng đàn lợn đảm bảo chăn nuôi an toàn sinh học và an toàn dịch bệnh. Tổng đàn lợn ước đạt 52.421 con, bằng 80,6% kế hoạch; tổng đàn trâu ước đạt 2.564 con, bằng 91,6% kế hoạch; tổng đàn bò là 11.650 con, đạt 97,1% so kế hoạch; tổng đàn gia cầm 865,4 nghìn con, đạt 88,3% so kế hoạch, tăng 7,3 so với cùng kỳ.

Lâm nghiệp phát triển ổn định: Bảo vệ, khoanh nuôi, trồng bổ sung rừng phòng hộ 1.330 ha; chăm sóc, bảo vệ 1.031 ha; khai thác có hiệu quả 2.797 ha rừng sản xuất (trồng mới 85 ha, bằng 106,3% kế hoạch). Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy, trên địa bàn huyện không xảy ra cháy rừng.

Sản xuất thủy sản tiếp tục phát triển; giá trị sản xuất ước đạt 70,8 tỷ đồng, tăng 1,0% so kế hoạch, tăng 8,5% so với cùng kỳ; sản lượng ước đạt 1.912 tấn, tăng 0,6% so kế hoạch, tăng 5,5% so với cùng kỳ, trong đó nuôi trồng ước đạt 1.868 tấn, tăng 6,1% so với cùng kỳ.

1.2. Sản xuất công nghiệp tăng khá; giá trị sản xuất ước đạt 7.163,4 tỷ đồng, tăng 21,0% so với cùng kỳ; một số sản phẩm có sản lượng tăng cao so với cùng kỳ như: bao bì PP các loại 24,6%, may mặc tăng 22,1%, gạch xây 21,4%, giày dép xuất khẩu tăng 18,4%, gỗ xẻ các loại tăng 15,2%,... đầu tư xây dựng nhà máy giày tại xã Thọ Dân (quy mô 9,3 ha), nhà máy sản xuất gạch không nung và xưởng sản xuất mộc dân dụng tại xã Hợp Thành (quy mô 1,5 ha),...

Công tác phát triển doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm; trong năm ước thành lập mới 92 DN, tăng 31,4% so với kế hoạch tỉnh giao, tăng 15,0% so với kế hoạch huyện giao, nâng tổng số doanh nghiệp được thành lập mới lên 666 doanh nghiệp, trong đó có 459 doanh nghiệp đang hoạt động², bình quân 22,6 doanh nghiệp đang hoạt động/vạn dân. Phát triển kinh tế tập thể tiếp tục được chú trọng, có thêm 3 HTX thành lập mới³, 1 HTX hoạt động trở lại (HTX DV NN xã Nông Trường), lũy kế trên địa bàn huyện có 61 HTX.

¹ 2 sản phẩm OCOP: Chè sạch Bình Sơn và mật ong hoa rừng bốn mùa nguyên chất Bình Sơn.

² Số DN ngừng hoạt động năm 2020 là 52 DN (30 DN ngừng hoạt động có thời hạn, 22 DN bỏ địa chỉ kinh doanh, DN giải thể).

³ 3 HTX thành lập mới: HTX rau hữu cơ xã Dân Lực, HTX thu gom rác thải môi trường xã Hợp Thành, HTX chăn nuôi và phát triển giống thỏ Newziland.

1.3. Các ngành dịch vụ tiếp tục tăng trưởng giá trị sản xuất ước đạt 6.304,5 tỷ đồng, tăng 14,8% so với cùng kỳ; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 2.341 tỷ đồng, tăng 8,8% so với cùng kỳ. Hoàn thành xây dựng 21 cửa hàng kinh doanh thực phẩm và công nhận 7 chợ kinh doanh thực phẩm. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; chú trọng quản lý các mặt hàng phục vụ phòng, chống dịch Covid-19, tổ chức ký cam kết với hơn 300 cơ sở kinh doanh: khẩu trang, nước sát khuẩn, gang tay y tế và các mặt hàng thiết yếu... không để đầu cơ, tích trữ, tăng giá quá mức; đã kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính 207 vụ với số tiền trên 356 triệu đồng...

Giá trị xuất khẩu ước đạt 23,7 triệu USD, bằng 94,8% kế hoạch, tăng 3,9% so với cùng kỳ; giá trị nhập khẩu ước đạt 13,2 triệu USD, bằng 88% kế hoạch.

Dịch vụ vận tải gặp khó khăn do dịch Covid-19, vận tải ước đạt 1.135 nghìn tấn hàng hóa và 872 nghìn lượt khách, so với cùng kỳ tăng 4,4% về hàng hóa, giảm 15,6% về lượt khách; doanh thu vận tải ước đạt 313 tỷ đồng, giảm 7,1% so với cùng kỳ.

Tổng dư nợ của các tổ chức tín dụng ước đạt 3.427 tỷ đồng, tăng 4,4% so với cùng kỳ; trong đó dư nợ cho vay sản xuất kinh doanh ước đạt 2.435,5 tỷ đồng, chiếm 71,1%, tăng 3,3% so với cùng kỳ.

1.4. Thu NSNN trên địa bàn ước đạt 572,8 tỷ đồng bằng 204,4% dự toán tỉnh giao (không tính thu tiền sử dụng đất đạt 118,5%) bằng 108,7% dự toán huyện giao (không tính thu tiền sử dụng đất đạt 106,2%), tăng 39,9% so với cùng kỳ (trong đó: thu tiền sử dụng đất ước đạt 454,1 tỷ đồng tăng 9,4% dự toán huyện giao, tăng 48,9% so với cùng kỳ. Chi ngân sách ước đạt 1.795,1 tỷ đồng bằng 206,1% dự toán tỉnh giao, bằng 142,6% dự toán huyện giao, tăng 9,1% so với cùng kỳ, Công tác quyết toán dự án hoàn thành có chuyển biến tích cực, đến 05/12/2020 quyết toán được 182 công trình (cấp xã phê duyệt 129 c.trình, huyện phê duyệt 53 c.trình), số giảm trừ sau quyết toán công trình thuộc thẩm quyền của huyện 1,2 tỷ đồng.

1.5. Quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường: Ước năm 2020, cấp 6.758 GCNQSD đất, trong đó cấp mới 1.600 GCNQSD đất thổ cư, nâng tỷ lệ cấp GCN lần đầu lên 87,1% (64.206/73.716 giấy), vượt kế hoạch (KH: 87,0%); được UBND tỉnh phê duyệt bổ sung 63 công trình, điều chỉnh thay đổi quy mô diện tích 67 công trình trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện; hoàn thành kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019; tổ chức lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu 2021; hoàn thành lập kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2021 báo cáo tỉnh. Ban hành hướng dẫn lập hồ sơ và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở để giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện. Triển khai kế hoạch thực hiện chỉ thị của Ban thường vụ Huyện ủy về tăng cường công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn; tổ chức thí điểm công tác thu

gom, vận chuyển, xử lý rác thải tại 6 xã⁴; hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư dự án xử lý rác thải, chất thải sinh hoạt tại xã Vân Sơn và Thái Hòa. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp xã trong công tác quản lý tài nguyên khoáng sản; phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn⁵; tạm dừng khai thác khoáng sản đối với mỏ đất tại xã Minh Sơn; giải quyết dứt điểm việc xử lý sét bentonit tồn kho của các doanh nghiệp khai thác, chế biến trái phép trên địa bàn thị trấn Nưa.

1.6. Công tác bồi thường GPMB các dự án: dự án đường cao tốc Bắc - Nam, đã bàn giao toàn bộ đất nông nghiệp và một phần đất ở cho chủ đầu tư, đang giải quyết các vướng mắc đối với các hộ thu hồi đất ở; hoàn thành bồi thường, hỗ trợ phân đất nông nghiệp bàn giao cho nhà đầu tư thực hiện các dự án: đường nối Tỉnh lộ 514 và Quốc lộ 47C, thị trấn Triệu Sơn (theo hình thức BT), đường nối từ trung tâm TP Thanh Hóa với đường từ CHK Thọ Xuân đi khu KT Nghi Sơn (giai đoạn 2), đường nối TP Thanh Hóa với CHK Thọ Xuân, đoạn từ cầu Nỏ Hên đến đường vào CHK Thọ Xuân; tổ chức kiểm kê phân đất nông nghiệp đường nối Quốc lộ 217 với Quốc lộ 45 và Quốc lộ 47; hoàn thành GPMB bàn giao cho chủ đầu tư thực hiện dự án xây dựng thao trường bắn của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh tại xã Thái Hòa, Vân Sơn; lập chủ trương đầu tư xây dựng các khu tái định cư phục vụ GPMB các dự án đường nối từ trung tâm TP Thanh Hóa với đường từ CHK Thọ Xuân đi khu KT Nghi Sơn (giai đoạn 2); đường nối TP Thanh Hóa với CHK Thọ Xuân, đoạn từ cầu Nỏ Hên đến đường vào CHK Thọ Xuân.

2. Về đầu tư phát triển

- Huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn ước đạt 2.264 tỷ đồng, bằng 102,9% kế hoạch, tăng 8,6% so với cùng kỳ.

- Tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công do huyện làm chủ đầu tư có chuyển biến, giá trị khối lượng ước thực hiện năm 2020 ước đạt 166,5 tỷ đồng, bằng 103% kế hoạch, giải ngân 158,9 tỷ đồng, bằng 98,3% kế hoạch vốn. Trong năm, hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng các công trình: Nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 514 đoạn từ Cầu Thiệu đi Cầu Nhơm; tu bổ, nâng cấp đê hữu sông Hoàng đoạn qua xã Đồng Thắng, Đồng Lợi và tuyến đê tả sông Hoàng đoạn qua xã Đồng Tiến, Đồng Thắng; công, tường rào, sân, thiết bị Trụ sở Huyện ủy; cải tạo, nâng cấp Trung tâm hội nghị huyện; xử lý khẩn cấp đê tả sông Nhơm xã đoạn qua Thái Hòa... khởi công xây dựng công trình: đường nối Tỉnh lộ 514 và Quốc lộ 47C, thị trấn Triệu Sơn (đường BT); kiên cố kênh tưới, tiêu trạm bơm B4-10, xã Đồng Tiến; trụ sở MTTQ và các đoàn thể huyện; kiên cố kênh Đồng Khang xã Hợp Thắng... hoàn thành chuẩn bị đầu tư các công trình: xây mới nhà làm việc 3 tầng trụ sở HĐND-UBND huyện; hạ tầng khu xử lý rác thải sinh hoạt xã Vân Sơn và xã Thái Hòa... Trình UBND tỉnh phê duyệt

⁴6 xã, gồm: Đồng Tiến, Tiến Nông, An Nông, Nông Trường, Dân Lực, Minh Sơn.

⁵ xử phạt vi phạm hành chính 3 trường hợp khai thác khoáng sản trái phép tại xã Dân Lực, Hợp Thắng với tổng số tiền trên 36 triệu đồng

thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án đầu tư xây dựng mới một số hạng mục Bệnh viện Đa khoa huyện. Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nhà thi đấu đa năng, trung tâm văn hóa thể thao và sân vận động huyện.

- Được UBND tỉnh quyết định thành lập Cụm công nghiệp Hợp Thắng 70ha, Cụm công nghiệp liên xã Dân Lực - Dân Lý - Dân Quyền 50ha; trình UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Triệu Sơn đến năm 2045, phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng đô thị Gồm đến năm 2040 với phạm vi 3 xã: Đồng Tiến, Đồng Thắng, Đồng Lợi; lập quy hoạch khu thiết chế văn hóa cấp huyện...

3. Về văn hóa - xã hội

3.1. Hoạt động văn hóa, thông tin đã tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, của huyện, trọng tâm tuyên truyền là Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng⁶, công tác phòng chống dịch Covid - 19,... Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng NTM tiếp tục được đẩy mạnh, có 5 xã⁷ được công nhận xã đạt chuẩn văn hóa NTM (đến nay có 32/32 xã đạt chuẩn văn hóa NTM); hướng dẫn 7 cơ quan, đơn vị lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu văn hóa giai đoạn 2016 - 2020, công nhận thôn văn hóa theo Nghị định số 122/2018/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ.

3.2. Ngành giáo dục đã tập trung chỉ đạo hoàn thành tốt chương trình năm học 2019 - 2020; chất lượng giáo dục được nâng lên; giáo dục đại trà đạt trên 96,0% (tính giao 92,5%); hoàn thành sáp nhập trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn; kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 và thi tốt nghiệp THPT được tổ chức nghiêm túc, an toàn, đúng quy định⁸; tổ chức khai giảng năm học mới và triển khai các nhiệm vụ năm học 2020 - 2021 đúng kế hoạch. Năm 2020, công nhận mới 9 trường⁹ đạt chuẩn, nâng tổng số trường đạt chuẩn lên 92/108 trường, chiếm 85,2%, vượt KH 4 trường (KH: 5 trường).

3.3. Ngành Y tế đã triển khai, thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch Covid-19: giám sát, cách ly y tế 8.998 người từ vùng dịch về huyện, trong đó cách ly tập trung 28 người, lấy 243 mẫu xét nghiệm sàng lọc, thực hiện 1.360 buổi giám sát dịch tại các xã, thị trấn, thực hiện tốt công tác tiêu độc khử trùng trên địa bàn...; đến nay trên địa bàn huyện không có dịch xảy ra. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai, thực hiện đúng yêu cầu và kế hoạch

⁶ Tuyên truyền lưu động hàng 100 lượt, dựng 150 cụm panô, 1.500 panô, áp phích, treo 1.700 khẩu hiệu, băng rôn qua đường.

⁷ 5 xã gồm: Bình Sơn, Thọ Bình, Triệu Thành, Hợp Tiến, Xuân Lộc.

⁸ Tỷ lệ tốt nghiệp THCS: 99,8%, có 1554/1833 thí sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT, đạt 84,8% (không tính số học sinh vào lớp 10 các trường: Phổ thông Triệu Sơn, Trung tâm GDNN - GDTX). Tỷ lệ tốt nghiệp THPT: 99,51%, cao hơn bình quân chung của tỉnh (97,64%), tăng 3,16% so với năm học trước; kết quả xét tuyển đại học: Toàn huyện có 25 học sinh đạt 28 điểm trở lên.

⁹ 10 trường, gồm: MN: Thọ Sơn, Thọ Tân, Hợp Lý, Nông Trường; tiểu học Thọ Tiến; THCS: Tiến Nông, Hợp Lý; TH và THCS: Thọ Phú, Xuân Thịnh.

của tỉnh, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 11,8%, vượt kế hoạch (KH: 12,0%). Công nhận xã Tiến Nông, Thọ Dân đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế, nâng tổng số xã đạt Bộ TCQG về y tế lên 34/34 xã, đạt 100%.

3.4. Ngành lao động, thương binh và xã hội đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội: chi trả cho các đối tượng người có công và bảo trợ xã hội với tổng số tiền trên 166 tỷ đồng; thăm hỏi, tặng quà cho 26.297 lượt đối tượng, người có công với số tiền trên 6,6 tỷ đồng; chi trả 1.134 triệu đồng chúc thọ, mừng thọ cho 4.918 cụ. Thực hiện tốt công tác rà soát, phê duyệt, chi trả kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ, đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ, đúng đối tượng, đã chi trả cho 36.857 đối tượng: người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo và cận nghèo..., với tổng số tiền trên 39 tỷ đồng; đời sống nhân dân nhìn chung ổn định. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,18%, đạt kế hoạch (KH: giảm 2,18%).

Giải quyết việc làm cho 3.530 lao động, tăng 0,9% so với kế hoạch, bằng 97,6% so với cùng kỳ; trong đó có 270 lao động đi làm việc ở nước ngoài, bằng 67,5% kế hoạch, giảm 37,9% so với cùng kỳ. Đào tạo nghề cho 2.768 lao động, tăng 10,7% so với kế hoạch, bằng 96,7% so với cùng kỳ; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 71,3%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ là 31,6%, vượt kế hoạch¹⁰. Tỷ lệ người tham gia BHYT đạt 90,2%, vượt kế hoạch (KH: 90%).

3.5. Công tác đảm bảo vệ sinh ATTP được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đạt kết quả tích cực; ước năm 2020, hoàn thành 4/3 bếp ăn tập thể an toàn, 30/17 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, 30/30 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đảm bảo VSATTP, hoàn thành 21/21 cửa hàng kinh doanh thực phẩm an toàn và 7/11 chợ ATTP đạt 63,6%; dự kiến hết năm 2020 có 30/34 xã ATTP; đến nay không có ngộ độc tập thể xảy ra.

3.6. Công tác tiếp công dân được thực hiện nghiêm túc, Ban tiếp công dân huyện và cấp xã, thị trấn đã tiếp 128 lượt, 137 người, 128 vụ việc, so với cùng kỳ tăng 3,1% về lượt người¹¹ và 8,6%¹² vụ việc. Công tác giải quyết đơn thư được thực hiện cơ bản kịp thời, đúng thẩm quyền; đã tiếp nhận 156 đơn, số đơn đủ điều kiện thụ lý, giải quyết là 147 đơn, giảm 15,5% so với cùng kỳ, đã giải quyết được 143/147 đơn, đạt 97,3%.

Công tác thanh tra kế hoạch được thực hiện theo quy định, đạt 100% kế hoạch; thanh tra đột xuất được triển khai kịp thời, đã tiến hành 7 cuộc thanh tra tại 7 đơn vị, kết thúc và ban hành 7 kết luận thanh tra. Công tác xử lý sau thanh tra được thực hiện nghiêm; UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, các xã, thị trấn

¹⁰ Tỷ lệ lao động qua đào tạo mục tiêu năm 2020 là 71,2%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ là 31,6%.

¹¹ Cấp huyện tiếp 43 lượt, 52 người, 43 vụ việc; cấp xã, thị trấn: tiếp 85 lượt, 85 người, 85 vụ việc.

¹² Tổng số hồ sơ (HS) tiếp nhận trong năm: 8.981HS, trong đó có HS tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 663/855HS đạt 77,5%, mức độ 46/7HS, đạt 85,7%; đã giải quyết 8.555 HS (8.487HS đúng hạn, 68HS quá hạn); còn 426 HS đang trong thời hạn giải quyết.

liên quan thực hiện nghiêm các kiến nghị trong Kết luận thanh tra, báo cáo kiểm toán và các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3.7. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh; thực hiện tốt việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính mức độ 3, 4 tại bộ phận một cửa của huyện¹³. Bố trí, sắp xếp, kiện toàn các chức danh lãnh đạo UBND huyện và các phòng thuộc UBND huyện theo đề án nhân sự Đại hội Đảng bộ huyện; miễn nhiệm, phê chuẩn kết quả bầu các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã nhiệm kỳ 2016 - 2021 sau Đại hội Đảng bộ xã; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý các cơ quan, đơn vị theo quy định. Hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết số 181/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh cho 28 cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã do sắp xếp đơn vị hành chính với tổng kinh phí trên 423 triệu đồng. Tinh giản biên chế 42 đối tượng theo Nghị định: số 108/2014/NĐ-CP, số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ; được UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ nghỉ một lần cho 1.100 cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo Nghị quyết 233/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, với tổng kinh phí trên 6 tỷ đồng. Tổ chức thành công Hội nghị điển hình tiên tiến huyện Triệu Sơn lần thứ X, giai đoạn 2012 - 2020.

4. Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM): Ban chỉ đạo, Thường trực BCD đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và có nhiều giải pháp, biện pháp chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đạt kết quả nổi bật; năm 2020 có 9 xã¹⁴ đạt chuẩn NTM, nâng tổng số xã đạt chuẩn NTM lên 27/32 xã, chiếm 84,4% tổng số xã; xã Đồng Tiến đạt chuẩn NTM nâng cao; Thôn 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8 xã Thọ Sơn đạt chuẩn NTM; thôn Đồng Xá 1, xã Đồng Tiến đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; huyện ban hành cơ chế hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng cho các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM năm 2021 với tổng kinh phí trên 40,3 tỷ đồng. Năm 2020, bình quân toàn huyện ước đạt 18,3 tiêu chí/xã, tăng 0,5 tiêu chí/xã so với năm 2019.

5. Về quốc phòng - an ninh

5.1. Lực lượng vũ trang duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Hoàn thành tuyển quân, giao quân năm 2020 với 190 quân nhân đảm bảo chất lượng. Phê duyệt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng năm 2020; xây dựng kế hoạch chuyển trạng thái SSCĐ và kế hoạch cơ động lực lượng theo hướng dẫn của Bộ CHQS tỉnh; điều chỉnh quyết tâm tác chiến phòng thủ và hệ thống kế hoạch đi cùng quyết tâm; xây dựng và vận hành tốt khu vực cách ly tập trung phòng, chống dịch Covid - 19 của huyện theo kế hoạch; hướng dẫn, thẩm định và phê duyệt kế hoạch quân sự - quốc phòng năm 2020 cho các đơn vị và quán triệt nhiệm vụ huấn luyện cho LLVT huyện, dân quân tự vệ, luyện tập chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu theo kế hoạch. Chỉ đạo các cụm tổ chức huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ năm thứ nhất, dân quân cơ động. Hoàn thiện hệ thống kế

¹³ Tổng số hồ sơ (HS) tiếp nhận trong năm: 8.981 HS, trong đó có HS tiếp nhận trực tuyến mức độ 3: 663/855 HS đạt 77,5% ; mức độ 4: 6/7HS, đạt 85,7%; đã giải quyết 8.555 HS (8.487 HS đúng hạn, 68 HS quá hạn); còn 426 HS đang trong thời hạn giải quyết.

¹⁴ 9 xã đạt chuẩn NTM năm 2020: Tiến Nông, Thọ Tân, Hợp Thắng, Thọ Sơn, Hợp Thành, Xuân Thịnh, Thọ Tiến, Thọ Dân, Hợp Lý.

hoạch B, triển khai xây dựng hệ thống kế hoạch phòng thủ dân sự theo Nghị định 02/NĐ-CP.

5.2. Lực lượng công an đã mở nhiều đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, không để hình thành các điểm nóng, phức tạp về ANTT, phạm pháp hình sự giảm 5,2%. Tập trung làm tốt công tác nắm tình hình, đảm bảo ANTT Đại hội Đảng các cấp; điều tra, xử lý tội phạm đạt kết quả cao¹⁵; công tác QLHC tiếp tục được tăng cường, chuẩn bị tốt các nội dung, điều kiện cần thiết để triển khai 02 dự án trên lĩnh vực QLHC¹⁶. Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải tổ chức đợt cao điểm ra quân giải tỏa được 567 điểm vi phạm về lòng, lề đường, hành lang an toàn đường bộ trên tuyến Quốc lộ 47 và 47C; hoàn thành bố trí Công an chính quy tại 34 xã, thị trấn theo kế hoạch (34 Trưởng CA, 34 Phó trưởng CA, 111 CA viên). Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được tăng cường, củng cố, tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT là 76,0%, đạt kế hoạch (KH: 76,0%).

***Tóm lại,** Năm 2020 mặc dù còn nhiều khó khăn, tình hình dịch Covid-19, dịch bệnh trên gia súc gia cầm diễn biến phức tạp, song kết quả chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục ổn định và có bước phát triển, trong 24 chỉ tiêu chủ yếu thì có 22 chỉ tiêu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch, trong đó nổi bật như:(1) Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả cao nhất từ trước đến nay, có thêm 9 xã đạt chuẩn NTM, vượt mục tiêu 3 xã, 1 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 1 thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu;(2) công tác đảm bảo vệ sinh ATTP đạt kết quả tích cực có 21 xã được công nhận xã ATTP lũy kế có 30/34 xã ATTP;(3) số trường đạt chuẩn quốc gia tăng cao so kế hoạch (tăng 4 trường so với KH);...*

II. HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội năm 2020 còn một số hạn chế, tồn tại, đó là:

1.1. Việc chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả, đất đồi sang các cây trồng khác hiệu quả còn thấp. Bệnh dịch tả lợn Châu Phi tái phát tại 4 xã¹⁷.

1.2. Việc phân bổ và giải ngân vốn một số chương trình mục tiêu được tỉnh hỗ trợ chậm (chương trình bảo vệ, phát triển đất trồng lúa). Số công trình đã hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán còn lớn¹⁸. Việc ủy thác quản lý dự án đầu tư xây dựng do các xã, thị trấn làm chủ đầu tư theo quy định tại Quyết định số

¹⁵ Trong năm, xảy ra 116 vụ về TTXH, đã điều tra làm rõ 95 vụ, 203 bị can, đạt 84,8%, trọng án đạt 100%, trong đó hình sự 75 vụ, 105 bị can. Xảy ra 25 vụ TNGT, làm 20 người chết; xử lý 768 trường hợp vi phạm TTATGT, trong đó: tạm giữ 312 phương tiện, tước GPLX 91 trường hợp, xử lý VPHC với số tiền trên 1 tỷ đồng...

¹⁶ Dự án cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư và Dự án cấp, sản xuất và quản lý CCCD.

¹⁷ Dịch tả lợn Châu Phi từ ngày 16/10 đến ngày 24/11/2020 tại xã Đồng Tiến, Dân Quyền, Đồng Thắng, thị trấn Nưa ở 30 thôn, 147 hộ, tiêu hủy 543 con lợn với trọng lượng 33.798 kg.

¹⁸ Đến 15/11/2020, còn trên 189 c.trình: 123 c.trình thuộc thẩm quyền quyết toán của cấp xã, 66 c.trình thuộc thẩm quyền quyết toán của huyện.

8754/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của UBND huyện, chưa được thực hiện nghiêm (đến 24/11/2020, thực hiện ủy thác 5 công trình).

1.3. Số nợ thuế và tiền chậm nộp của các doanh nghiệp còn lớn, tăng 1,8 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2019 (đến 31/10/2020, còn trên 28,2 tỷ đồng).

1.4. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gặp nhiều khó khăn đối với các trường hợp đất không có giấy tờ, đất giao, bán sai thẩm quyền; công tác xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt còn nhiều hạn chế; tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với đất thổ cư tại một số dự án còn chậm, gặp khó khăn vướng mắc chưa được xử lý dứt điểm¹⁹; tiến độ đấu giá quyền sử dụng đất đạt thấp so với kế hoạch năm 2020 (ước đến 31/12/2020, đạt 35,4% KH).

1.5. Số lao động đi làm việc ở nước ngoài đạt thấp so với kế hoạch và cùng kỳ. Công tác xử lý nợ BHXH, BHYT, BHTN của người lao động ở một số doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, không có tiến triển²⁰, công tác phòng chống dịch ở 1 số địa phương có lúc, có nơi còn lỏng lẻo, hiệu quả chưa cao...

1.6. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số địa phương chưa được quan tâm chỉ đạo giải quyết kịp thời, giải quyết chưa hết thẩm quyền.

1.7. Công tác chỉ đạo chống dịch 1 số địa phương còn hạn chế.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan: Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, tình hình thời tiết không thuận lợi, đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, tạo việc làm mới, xuất khẩu lao động, dịch vụ vận tải, thu ngân sách trên địa bàn..., tác động đến công tác chỉ đạo, điều hành chung của huyện. Các vi phạm về giao đất của UBND các xã qua các thời kỳ; ý thức chấp hành pháp luật của một số người dân về thực hiện các quy định trong bồi thường giải phóng mặt bằng còn hạn chế, dẫn đến công tác GPMB một số dự án còn gặp khó khăn.

2.2. Nguyên nhân chủ quan: Công tác quản lý nhà nước của một số phòng, ngành, địa phương, cá nhân nhất là người đứng đầu còn thiếu quyết liệt, thiếu chủ động, chưa sâu sát, cụ thể, chưa xác định được nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; thiếu chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện, nên hiệu quả chưa cao; công tác phối hợp giải quyết công việc của một số phòng, ban, địa phương có lúc, có việc còn thiếu chặt chẽ, chưa kịp thời, tình trạng nể nang né tránh, đùn đẩy trách nhiệm còn xảy ra; công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát và chỉ đạo của người đứng đầu một số đơn vị chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt, chưa cụ thể; năng lực chuyên môn của một số cán bộ, công chức từ huyện đến cơ sở còn hạn chế, lúng túng trong tham mưu thực hiện

¹⁹ Các dự án, tiến độ lập PA bồi thường, tái định cư đối với đất thổ cư chậm, như: đường cao tốc Bắc - Nam, khu đô thị mới Sao Mai xã Xuân Thịnh và xã Thọ Dân, đường nối TL 514 (thị trấn Triệu Sơn) và QL 47 (xã Dân Quyền)...

²⁰ Một số DN nợ bảo hiểm, không còn khả năng giao dịch, ngừng hoạt động trong thời gian dài: Cty Việt Anh: 818 triệu đồng, Cty Tâm Phát: 501 triệu đồng, Cty Văn Phú: 303 triệu đồng, Cty may XK Quang Hùng: 684 triệu đồng...

nhệm vụ; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số đơn vị còn chưa nghiêm... đã ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của huyện.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

Năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội huyện lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2020 - 2025), trên địa bàn huyện một số dự án sản xuất quy mô lớn hoàn thành đầu tư đưa vào hoạt động, các công trình hạ tầng quan trọng được đầu tư, hoàn thành đưa vào sử dụng; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục ổn định là động lực thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng kinh tế, mở ra nhiều cơ hội thu hút đầu tư²¹. Song, nguy cơ thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, năng suất lao động thấp, doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu là doanh nghiệp quy mô nhỏ, năng lực cạnh tranh thấp... cũng tác động bất lợi đến việc phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Bối cảnh trên đòi hỏi các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong huyện cần tiếp tục nỗ lực hơn nữa, vượt qua khó khăn, thách thức, bám sát thực tiễn, hành động quyết liệt trên các lĩnh vực, phấn đấu thực hiện hoàn thành tất cả các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2021.

I. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu

Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp; đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng; huy động vốn đầu tư phát triển đạt 3.500 tỷ đồng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển, phấn đấu năm 2021 tốc độ tăng giá trị sản xuất đạt 16,0%. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống nhân dân; tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tiếp tục tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất (theo giá 2010) đạt 16,0%; trong đó: nông, lâm, thủy sản tăng 3,8%; công nghiệp - xây dựng tăng 19,2%; dịch vụ tăng 15,2%.

²¹ Một số dự án sản xuất quy mô lớn dự kiến hoàn thành, đưa vào hoạt động năm 2021: Mở rộng nhà máy giày tại xã Thọ Dân, nhà máy may tại xã Dân Lực, nhà máy giày tại xã Đồng Tiến... Các công trình hạ tầng lớn được đầu tư: đường nối từ trung tâm TP Thanh Hóa với đường từ CHK Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn (GĐ 1 và 2); đường cao tốc Bắc - Nam; đường nối TP Thanh Hóa với CHK Thọ Xuân, đoạn từ cầu Nỏ Hèn đến Tỉnh lộ 514 (xã Hợp Thành), đoạn từ Tỉnh lộ 514 đến đường vào CHK Thọ Xuân; đường nối Quốc lộ 217 với Quốc lộ 45 và Quốc lộ 47; đường kết nối Quốc lộ 47C - Tỉnh lộ 514 với đường từ CKH Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn...

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 47,0 triệu đồng.
- Tổng sản lượng lương thực đạt 115 nghìn tấn.
- Diện tích nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đạt 250 ha (*trong đó: ứng dụng công nghệ cao đạt 30ha*)
- Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 135 triệu đồng.
- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển đạt 3.500 tỷ đồng.
- Thu NSNN trên địa bàn không bao gồm tiền SD đất tăng 15,0% trở lên so với dự toán tình giao (thu tiền sử dụng đất đạt 450 tỷ đồng trở lên).
- Tổng số doanh nghiệp mới được thành lập đạt 100 DN.
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM 100% (thêm 5 xã đạt chuẩn NTM); tỷ lệ số thôn đạt chuẩn NTM 100%; tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM nâng cao đạt 6,3% (thêm 1 xã, tổng 2 xã); tỷ lệ số thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu đạt 1,3% (thêm 2 thôn, tổng 3 thôn); hoàn thành các tiêu chí huyện NTM vào cuối năm 2021 trình các ngành, các cấp quyết định.
- Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính quốc lộ, tỉnh lộ) được cứng hóa từ 97,3% trở lên.

2.2. Về xã hội

- Tốc độ tăng dân số dưới 0,51%.
- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm còn 26,5%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 73,5%.
- Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm đạt 100%.
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 93,5% (thêm 9 trường).
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 11,0%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số đạt 95,0%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn đạt 78,5% trở lên.
- Tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí mới giai đoạn 2021 - 2025) giảm từ 2,0% trở lên.
- Tỷ lệ xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đạt 10,0%.

2.3. Về môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng 11,8%
- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 98,0% (trong đó: tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sạch theo quy định đạt 30,0%).
- Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch đạt 60,0%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 95,0%.

2.4. Về an ninh trật tự

- Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt 80%.

II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Về phát triển các ngành kinh tế

- Phát triển nông, lâm, thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, bền vững, gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo vệ sinh ATTP; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ về giống, tưới tiêu, công cụ, kỹ thuật sản xuất... để phát triển các sản phẩm nông nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, có khả năng cạnh tranh tốt và các sản phẩm nông nghiệp sạch, an toàn; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình trọng tâm "Phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025". Chuyển đổi 465 ha đất lúa sang trồng cây khác, nuôi trồng thủy sản có hiệu quả kinh tế cao hơn; tích tụ, tập trung 250 ha đất để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; phấn đấu giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 135 triệu đồng trở lên. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, con nuôi đặc sản theo hướng trang trại, gia trại gắn với an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình trọng tâm "Phát triển công nghiệp". Chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát huy tối đa năng lực sản xuất hiện có, đầu tư nâng cấp, mở rộng quy mô sản xuất. Khuyến khích, kêu gọi các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động đầu tư vào địa bàn như: may mặc, giày da, chế biến nông sản để giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động. Hoàn thành, đưa vào hoạt động các dự án: Mở rộng nhà máy giày tại xã Thọ Dân, nhà máy may tại xã Dân Lực, nhà máy nước sạch tại thị trấn Nưa...

Tiếp tục tập trung triển khai, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Chương trình hành động số 05-CTr/HU ngày 28/9/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Triệu Sơn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Kế hoạch số 2148/KH-UBND ngày 17/6/2020 của UBND huyện về thực hiện Chỉ thị số 17-CT/HU ngày 13/5/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác thu ngân sách nhà nước năm 2020 và những năm tiếp theo; phấn đấu thu NSNN trên địa bàn không bao gồm tiền SD đất tăng 15,0% trở lên so với dự toán tỉnh giao. Trên cơ sở kế hoạch đấu giá QSD đất năm 2021 được duyệt, các phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn tập trung, khẩn trương thực hiện đồng bộ từ khâu lập mặt bằng quy hoạch, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, để sớm đưa quỹ đất ra đấu giá ngay từ những tháng đầu năm, phấn đấu thu tiền sử dụng đất đạt 450 tỷ đồng trở lên.

2. Về đầu tư phát triển

- Triển khai thực hiện hiệu quả khâu đột phá về "Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh", "Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng". Công khai rộng rãi các quy hoạch, kế hoạch và các cơ chế, chính sách của tỉnh, của huyện, nhất

là quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển đô thị, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tìm hiểu cơ hội đầu tư. Tuyên truyền, động viên, khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể, các chủ trang trại chuyển đổi hình thức kinh doanh theo mô hình doanh nghiệp, phấn đấu năm 2021 thành lập mới 100 DN trở lên.

- Thực hiện đồng bộ, linh hoạt các giải pháp để huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn; khởi công xây dựng mới các công trình: Khu Văn hóa - Thể thao huyện, Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Tiến Nông) đến QL47C (xã Vân Sơn), Đường nối từ đường giao thông liên xã cầu Trắng - Đồng Lợi (xã Khuyến Nông) đến đường từ Trung tâm từ Thành phố Thanh Hóa - Cảng hàng không Thọ Xuân (xã Đồng Lợi), Hạ tầng khu xử lý rác thải sinh hoạt xã Vân Sơn; hoàn thành đầu tư đưa vào sử dụng các công trình: Đường nối TL 514 (xã Minh Dân) đi QL47 (xã Dân Quyền); trụ sở MTTQ và các đoàn thể huyện; nhà làm việc 3 tầng trụ sở HĐND-UBND huyện... Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các công trình: xây dựng một số hạng mục Bệnh viện Đa khoa huyện; hạ tầng KĐT M Sao Mai xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn;... Chuẩn bị đầu tư các dự án: đường nối Quốc lộ 47C - Tỉnh lộ 514 với đường từ CKH Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn; đường giao thông nối TL515C và TL520 từ xã Hợp Lý - Xuân Thọ - Thọ Tiến - Thọ Sơn - Bình Sơn... Huy động các nguồn đóng góp của nhân dân, kết hợp với nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh và ngân sách huyện, xã, nâng cấp mở rộng và bê tông hóa 30km đường giao thông, trong đó cứng hóa mới là 4 km, 26km cải tạo; nâng tỷ lệ đường GTNT được cứng hóa lên 97,3%.

Hoàn thành lập Điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung xây dựng đô thị Gồm đến năm 2040, Quy hoạch xây dựng vùng huyện Triệu Sơn đến năm 2045; Hoàn thành lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp liên xã Dân Lực - Dân Lý - Dân Quyền, Cụm công nghiệp Hợp Thắng làm cơ sở để đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp...

Hoàn thành bồi thường GPMB dự án khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn và thị trấn Triệu Sơn; đường nối từ trung tâm TP Thanh Hóa với đường từ CHK Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn (GD 2); đường nối TP Thanh Hóa với CHK Thọ Xuân, đoạn từ cầu Nỏ Hèn đến Tỉnh lộ 514 (xã Hợp Thành), đoạn từ Tỉnh lộ 514 đến đường vào CHK Thọ Xuân; đường nối Quốc lộ 217 với Quốc lộ 45 và Quốc lộ 47...

- Tăng cường quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng từ quyết định chủ trương đầu tư, lập dự án đầu tư (hoặc Báo cáo KTKT), tổ chức lựa chọn nhà thầu, thi công, giám sát, quản lý chất lượng, tạm ứng, thanh toán vốn và quyết toán dự án hoàn thành; thực hiện hiệu quả việc ủy thác quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình do cấp xã làm chủ đầu tư. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, sớm hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng. Tăng cường kiểm tra, thanh tra các dự án đầu tư, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các sai phạm trong đầu tư XDCB; giải quyết nợ xây dựng cơ bản và đẩy nhanh tiến độ quyết toán dự án hoàn thành.

3. Về văn hóa - xã hội

- Tập trung tuyên truyền Đại hội lần thứ XIII của Đảng, bầu cử quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn, công tác phòng chống Covid-19; chỉ đạo các xã, thị trấn khảo sát xây dựng các cụm panô tuyên truyền tại các khu vực trung tâm; tiếp tục rà soát, xây dựng hương ước, quy ước theo Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung hướng dẫn, chỉ đạo 5 xã²² hoàn thiện hồ sơ, trình các sở ngành, cấp tỉnh thẩm định, công nhận tiêu chí số 6, 8, 16 đạt tiêu chí NTM. Quản lý, khai thác tốt các di tích lịch sử, văn hóa; kêu gọi đầu tư, xã hội hóa trong việc trùng tu, tôn tạo các di tích trên địa bàn; tăng cường đầu tư trang thiết bị cho các đài truyền thanh, thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở.

- Tăng cường triển khai kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho cơ sở giáo dục đào tạo, cấp đủ thiết bị dạy học, thực hiện kế hoạch hành động của UBND huyện về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, bền vững, chú trọng giáo dục mũi nhọn, phấn đấu nằm trong top 7 huyện dẫn đầu của tỉnh. Sáp nhập các trường có quy mô nhỏ theo hướng liên cấp trong cùng xã. Tăng cường huy động mọi nguồn lực để xây dựng trường chuẩn quốc gia, phấn đấu năm 2021 có thêm 9 trường đạt chuẩn quốc gia. Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục và xây dựng xã hội học tập, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu tỉnh giao.

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, các dịch vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Tăng cường quản lý hoạt động hành nghề y dược tư nhân và công tác y tế dự phòng, đảm bảo chủ động, tích cực trong phòng chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra, đặc biệt là công tác phòng chống dịch Covid-19; thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, phấn đấu năm 2021 tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn 11,0%.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, hoàn thiện các giải pháp giảm nghèo bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí mới giai đoạn 2021 - 2025) giảm từ 2% trở lên. Nâng cao hiệu quả đào tạo, dạy nghề gắn với giải quyết việc làm, phấn đấu năm 2021 giải quyết việc làm mới cho 4.000 lao động, trong đó có 300 lao động đi làm việc ở nước ngoài; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động trong các doanh nghiệp, đặc biệt là chế độ tiền công, tiền lương, bảo hiểm xã hội, đảm bảo an toàn lao động. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội và chế độ, chính sách đối với người có công. Xử lý hiệu quả nợ đọng, chậm nộp BHXH, BHYT.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả công tác đảm bảo vệ sinh ATTP; phấn đấu năm 2021 có 100% số xã, thị trấn đạt tiêu chí ATTP.

²² 5 xã gồm: Bình Sơn, Thọ Bình, Triệu Thành, Hợp Tiến, Xuân Lộc.

4. Về tài nguyên môi trường

Tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ cấp GCNQSD đất, giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá, phân đấu tỷ lệ cấp GCN lần đầu đối với đất ở đạt 89%; hoàn thành lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu 2021; tổ chức thực hiện tốt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 ngay sau khi được UBND tỉnh phê duyệt. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình trọng tâm "Bảo vệ môi trường"; xây dựng và tổ chức thực hiện đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021 - 2025, phương án quản lý khoáng sản chưa khai thác giai đoạn 2021 - 2025. Hoàn thành đầu tư hạ tầng khu xử lý rác thải, chất thải sinh hoạt tại xã Vân Sơn và Thái Hòa.

5. Về cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, các phòng, đơn vị trực thuộc, UBND các xã, thị trấn; đổi mới tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính từ huyện đến xã. Chỉ đạo triển khai, thực hiện các kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Tổ chức bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Thực hiện tốt công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ. Thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài, các vụ việc mới phát sinh, tăng cường đối thoại với công dân, hạn chế đơn thư vượt cấp và khiếu kiện đông người.

6. Về xây dựng nông thôn mới

Tập trung huy động mọi nguồn lực trên địa bàn, kết hợp với nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo tiêu chí NTM, NTM nâng cao; phấn đấu có thêm 5 xã đạt chuẩn NTM, đạt 100% số xã (32/32 xã); 1 xã NTM nâng cao, 2 thôn NTM kiểu mẫu. Hoàn thành các tiêu chí huyện NTM và phấn đấu huyện đạt chuẩn NTM vào năm 2022; các phòng NN, PVH, Trung tâm VHTTTT&DL khảo sát, đề xuất cho công tác tuyên truyền cho huyện NTM.

7. Về quốc phòng - an ninh

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; kết hợp chặt chẽ giữa bảo đảm quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch và các loại tội phạm; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiểm chế tội phạm, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông. Tiếp tục thực hiện chiến lược cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động

của các cơ quan tư pháp đảm bảo tuân thủ pháp luật; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật, phối hợp chặt chẽ giữa công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử; đấu tranh ngăn chặn và xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm pháp luật.

Năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp định hướng nêu trên, các cấp, các ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể, chi tiết từng nội dung công việc, xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị để tập trung chỉ đạo thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ; phấn đấu hoàn thành, hoàn thành vượt các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở KH và ĐT (báo cáo);
- TTHU, HĐND huyện (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các ban, phòng, ngành cấp huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Kính

Tổng hợp các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu Nghị quyết HĐND huyện	Khả năng thực hiện cả năm	Vượt, đạt/ Không đạt
I	Về kinh tế (10 chỉ tiêu)				
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất	%	15,3	15,3	Đạt
	- Nông, lâm, thủy sản	"	4,2	4,1	
	- Công nghiệp - xây dựng	"	17,8	18,4	
	- Dịch vụ	"	15,7	14,8	
2	Cơ cấu giá trị sản xuất	%			Đạt
	- Nông, lâm, thủy sản	"	14,2	14,2	
	- Công nghiệp - xây dựng	"	50,4	50,5	
	- Dịch vụ	"	35,4	35,3	
3	Thu nhập bình quân đầu người	Tr. đồng	42,0	42,6	Vượt
4	Sản lượng lương thực có hạt	1.000 tấn	120	117,1	Không đạt
5	Giá trị sản phẩm trên một ha trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	triệu đồng	124	124,3	Vượt
6	Giá trị xuất khẩu	Tr.USD	25	23,7	Không đạt
7	Huy động vốn đầu tư phát triển	tỷ đồng	2.200	2.264	Vượt
8	Tỷ lệ tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	%	15,0	16,2	Vượt
9	Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM	%	75,0	84,4	Vượt
10	Tỷ lệ đường GTNT trên địa bàn được cứng hóa	%	97,0	97,0	Đạt
II	Văn hóa - xã hội (10 chỉ tiêu)				
11	Tốc độ tăng dân số	%	0,55	0,54	Vượt
12	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100	Đạt
13	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	80,6	85,2	Vượt
14	Giải quyết việc làm cho lao động	người	3.500	3.530	Vượt
15	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	71,2	71,3	Vượt
	<i>Trong đó: có bằng cấp, chứng chỉ</i>	%	31,6	31,6	
16	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	27,6	27,5	Vượt
17	Tỷ lệ hộ nghèo giảm trong năm	%	2,18	2,18	Đạt
18	Tỷ lệ người tham gia đóng BHYT	%	90,0	90,2	Vượt
19	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	11,9	11,8	Vượt
20	Tỷ lệ nhà ở kiên cố	%	76,0	76,3	Vượt
III	Về môi trường (03 chỉ tiêu)				
21	Tỷ lệ che phủ rừng	%	12,2	12,2	Đạt

22	Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh	%	95,3	95,6	Vượt
23	Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch	%	52,0	52,8	Vượt
IV	Về an ninh trật tự (01 chỉ tiêu)				
24	Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự	%	76,0	76,0	Đạt

Các mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mục tiêu 2021	Ghi chú
A	B	1	3	4
I	Về kinh tế (10 chỉ tiêu)			
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất	%	16,0	
	<i>Trong đó:</i>			
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	3,8	
-	Công nghiệp - xây dựng	%	19,2	
-	Dịch vụ	%	15,2	
2	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	47,0	
3	Tổng sản lượng lương thực	1000 tấn	115	
4	Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao	Ha	250	
	<i>Trong đó:</i> ứng dụng công nghệ cao	Ha	30	
5	Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng	135	
6	Tổng huy động vốn đầu tư phát triển	Tỷ đồng	3.500	
7	Tỷ lệ tăng thu ngân sách	%	15,0	
8	Tổng số doanh nghiệp mới được thành lập	DN	100	
9	Tỷ lệ số xã, thôn đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; tỷ lệ số thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu			
	<i>Trong đó:</i>			
-	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	100	Thêm 5 xã
-	Tỷ lệ số thôn đạt chuẩn nông thôn mới	%	100	
-	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%	6,3	Thêm 1 xã (tổng 2 xã)
-	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	%		Cả nhiệm kỳ
-	Tỷ lệ thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	%	1,3	Thêm 2 thôn (tổng 3 thôn)
-	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	%		Cả nhiệm kỳ
-	Hoàn thành các tiêu chí huyện NTM	%	100	(9/9)
10	Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính quốc lộ và tỉnh lộ) được cứng hóa	%	97,3	
II	Về văn hóa - xã hội (10 chỉ tiêu)			
11	Tốc độ tăng dân số	%	0,51	

12	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động	%	26,5	
13	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	73,5	
14	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm	%	100	
15	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	93,5	Thêm 9 trường
16	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%	11,0	
17	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số	%	95,0	
18	Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn	%	78,5	
19	Tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí mới giai đoạn 2021 - 2025)	%	2,0	
20	Tỷ lệ xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh	%	10,0	(39/392)
III	VỀ môi trường (04 chỉ tiêu)			
21	Tỷ lệ che phủ rừng	%	11,8	Tinh công bố
22	Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh	%	98,0	
	<i>Trong đó: tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sạch theo quy định</i>	%	30,0	
23	Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch	%	60,0	
24	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý	%	95,0	
IV	VỀ an ninh trật tự (01 chỉ tiêu)			
25	Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự	%	80	